



Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2015

BÁO CÁO
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VỀ KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
QUỐC GIA VÀ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2015

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) trân trọng báo cáo về Kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia (THPTQG) và tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2015 như sau:

I. VỀ KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2015

1. Căn cứ và mục tiêu tổ chức Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI (Nghị quyết 29) khẳng định: *“Đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông theo hướng giảm áp lực và tốn kém cho xã hội mà vẫn bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh, làm cơ sở cho việc tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.”*

Luật Giáo dục năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009 quy định: *“Học sinh học hết chương trình trung học phổ thông có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được dự thi và nếu đạt yêu cầu thì được Giám đốc sở giáo dục và đào tạo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông”* (Khoản 3, Điều 31).

Luật Giáo dục Đại học năm 2012 quy định: *“Cơ sở giáo dục đại học tự chủ quyết định phương thức tuyển sinh và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh”* (Khoản 2, Điều 34).

Dựa trên các căn cứ và để thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về *“Đổi mới việc tổ chức thi, công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh cao đẳng, đại học, tiến tới tổ chức một kì thi chung, lấy kết quả để xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và làm căn cứ tuyển sinh đào tạo nghề và đào tạo cao đẳng, đại học...”*, kế thừa những ưu điểm của kì thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh ĐHCĐ theo hình thức “3 chung” các năm trước đây, năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tổ chức Kỳ thi THPTQG đầu tiên nhằm thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 29, với hai mục tiêu cơ bản là:

- Đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp THPT và;
- Làm cơ sở cho việc xét tuyển sinh đại học, cao đẳng.

2. Tình hình chung

Kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 được tổ chức từ ngày 01/7/2015 đến hết ngày 04/7/2015 tại 99 cụm thi (gồm 38 cụm thi do các trường ĐH chủ trì và 61 cụm thi do sở GDĐT chủ trì). Có 1.005.626 thí sinh đăng ký dự thi (ĐKDT); trong đó, có 728.830 thí sinh (chiếm hơn 72%) thi tại cụm thi do trường đại học phụ trách và 276.796 thí sinh (chiếm gần 28%) thi tại cụm thi do sở GDĐT phụ trách.

Kì thi đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chỉ đạo của Ban Tuyên giáo TW; các bộ, ngành trung ương, cấp ủy và chính quyền các địa phương; các tổ chức đoàn thể, hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo, các đơn vị công an, quân đội, doanh nghiệp và đông đảo người dân đã tham gia hỗ trợ cho thí sinh dự thi với nhiều cách làm sáng tạo và hiệu quả.

Công tác ra đề thi được đổi mới theo hướng đánh giá năng lực học sinh, nội dung đề thi nằm trong chương trình THPT, chủ yếu là lớp 12; tăng cường câu hỏi vận dụng thực tiễn và câu hỏi mở, đòi hỏi học sinh phải vận dụng kiến thức tổng hợp liên môn và hiểu biết xã hội để trả lời; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc các số liệu, sự kiện; các câu hỏi trong đề thi được sắp xếp từ dễ đến khó, từ cơ bản đến nâng cao. Những đổi mới về đề thi như trên đã dẫn đến kết quả phổ điểm của các môn thi có sự phân hoá phù hợp với năng lực của thí sinh. Số học sinh đạt điểm 10 và điểm cao năm nay ít hơn so với các năm trước. Những lo lắng, băn khoăn của dư luận khi kỳ thi chưa diễn ra liên quan đến vấn đề đề thi được giải toả.

Công tác coi thi, chấm thi, phúc khảo và xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện đúng quy chế, diễn ra an toàn, nghiêm túc ở tất cả các cụm thi; đặc biệt, đã có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các địa phương, các sở GDĐT, các trường ĐH và cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện.

3. Kết quả xét tốt nghiệp THPT

Về kết quả tốt nghiệp, trên phạm vi cả nước, có 878.198 thí sinh đăng ký thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp là 91,71% (năm 2014, tỷ lệ này là 99,02%); trong đó, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của giáo dục THPT là 93,57%, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của giáo dục thường xuyên là 69,92% (năm 2014, tỷ lệ này tương ứng là 98,07% và 89,01%). Nếu tính theo vùng thì tỷ lệ đỗ tốt nghiệp cao nhất là vùng Đồng bằng Sông Hồng đạt 95,68% và thấp nhất là vùng Nam trung bộ và Tây Nguyên đạt tỷ lệ 86,8%. Nếu tính theo loại cụm thi thì cụm thi do trường đại học chủ trì đạt 94,9 % và cụm thi do tỉnh chủ trì đạt 84,91%.

Kết quả trên cho thấy: Tỷ lệ tốt nghiệp của giáo dục THPT cao hơn giáo dục thường xuyên; các địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội và điều kiện đảm bảo chất lượng tốt hơn có tỷ lệ tốt nghiệp cao hơn so với các địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn. Tỷ lệ tốt nghiệp vùng đồng bằng cao hơn so với miền núi. Tỷ lệ tốt nghiệp ở cụm thi do trường đại học chủ trì cao hơn ở cụm thi tỉnh do sở GDĐT chủ trì. Như vậy, có thể đánh giá kết quả thi năm 2015 đảm bảo tính khách quan, công bằng, có độ tin cậy cao hơn so với các năm trước.

II. VỀ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2015

1. Chỉ tiêu, ngưỡng điểm xét tuyển và nguồn tuyển sinh ĐH, CĐ

Năm 2015, tổng chỉ tiêu tuyển sinh do các cơ sở đào tạo tự xác định¹ là hơn 647 ngàn. Trong đó, tổng số chỉ tiêu ĐKXT từ kỳ thi THPTQG khoảng hơn 516 ngàn (trong đó chỉ tiêu ĐH khoảng 366 ngàn và chỉ tiêu CĐ là 150 ngàn); số chỉ tiêu xét tuyển từ kết quả học tập THPT (xét học bạ, theo các đề án tự chủ tuyển sinh) khoảng hơn 130 ngàn (gồm hơn 60 ngàn chỉ tiêu ĐH và hơn 70 ngàn chỉ tiêu CĐ).

Ngưỡng điểm xét tuyển CĐ, ĐH do một Hội đồng xác định (gồm đại diện các đơn vị liên quan thuộc Bộ GDĐT, đại diện của các Ban chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và đại diện các trường CĐ, ĐH theo vùng, miền; theo khối ngành; theo trình độ CĐ, ĐH; theo quy mô và theo loại hình công lập, ngoài công lập...).

Năm 2015, Hội đồng đã căn cứ vào phổ điểm thi THPTQG, tổng chỉ tiêu các trường đã xác định, yêu cầu chất lượng đầu vào của các trình độ đào tạo... để thảo luận và thống nhất xác định ngưỡng điểm xét tuyển CĐ là 12 điểm, ĐH là 15 điểm, bao gồm cả điểm ưu tiên. Theo mức điểm này, có

- Hơn 530 ngàn thí sinh đạt ngưỡng xét tuyển ĐH từ 15 điểm trở lên, đảm bảo số hệ số dư nguồn tuyển là 1,52 (hệ số dư của năm 2014 là 1,4);

- Hơn 620 ngàn thí sinh đạt ngưỡng xét tuyển CĐ từ 12 điểm trở lên, đảm bảo hệ số dư nguồn tuyển trình độ CĐ là 1,8.

Như vậy, với mức điểm sàn năm 2015, hệ số dư nguồn tuyển cao hơn các năm trước, đảm bảo cho việc thực hiện chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh của các trường. Kết quả thực tế tuyển được của từng trường chủ yếu phụ thuộc vào sự lựa chọn của thí sinh, trên cơ sở uy tín của trường và cơ hội việc làm của ngành đào tạo...

2. Kết quả xét tuyển sử dụng từ điểm thi THPT quốc gia

Sau hai đợt xét tuyển, theo báo cáo của 443 trường ĐH, CĐ (gồm 248 trường ĐH và 195 trường CĐ), các trường đã xét tuyển được 463.537 chỉ tiêu, đạt 89,75%. Trong đó, các trường ĐH xét tuyển được 391.930 chỉ tiêu (gồm 365.091 chỉ tiêu ĐH, đạt 99,60% và 26.839 chỉ tiêu CĐ, đạt 68,58%); các trường CĐ xét tuyển được 71.607 chỉ tiêu, đạt 64,63%. Trong số trường có báo cáo nêu trên: có 146 trường (gồm 119 trường ĐH và 27 trường cao đẳng) đã tuyển hết chỉ tiêu; có 162 trường (gồm 95 trường ĐH và 67 trường cao đẳng) đã tuyển được từ 50% chỉ tiêu trở lên;

Phân tích kết quả xét tuyển cho thấy khối ngành Công an, Quân đội, Y dược, Luật là những ngành có kết quả xét tuyển tốt nhất; tiếp đó là ngành Kỹ thuật, Kinh tế, Sư phạm và Tài chính - Ngân hàng.

Nhóm ngành Nông - Lâm - Ngư và công nghệ khó tuyển hơn. Tuy nhiên, trong nhóm ngành khó tuyển này vẫn có những trường uy tín, làm tốt công tác tư vấn tuyển

¹ Từ năm 2011, chỉ tiêu tuyển sinh ĐH, CĐ không còn là chỉ tiêu kế hoạch được nhà nước giao, mà là chỉ tiêu tối đa mà các trường được phép tuyển, do trường tự xác định dựa trên cơ sở các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo do Bộ GDĐT quy định

sinh và có cơ sở vật chất, đội ngũ tốt, địa bàn thuận lợi... kết quả tuyển được cao.

Tất cả các nhóm trường ĐH và CĐ (phân theo mức điểm trúng tuyển cao, trung bình, thấp) đều có trường tuyển sinh đủ chỉ tiêu ngay từ đợt 1; một số trường ĐH ngoài công lập đã tuyển được với tỷ lệ khá cao ngay đợt 1.

Kết quả tuyển sinh nêu trên đã phản ánh rõ đánh giá của xã hội đối với uy tín của từng trường; bước đầu tạo ra sự phân tầng chất lượng trong số các trường ĐH, CĐ; không quá phân biệt trường công lập hay ngoài công lập, trình độ ĐH hay CĐ. Ở tất cả các nhóm trường (trường ĐH trọng điểm, trường ĐH tốp giữa, trường ĐH ngoài công lập, trường CĐ) đều có những trường tuyển sinh đủ chỉ tiêu. Các trường tốp đầu đều có điểm trúng tuyển ở mức cao.

3. Kết quả xét tuyển theo đề án tự chủ tuyển sinh

Theo báo cáo của 194 trường có đề án tự chủ tuyển sinh thì hầu hết các trường đều kết hợp giữa xét tuyển theo kết quả thi THPTQG với xét tuyển theo học bạ. Ngoài chỉ tiêu xét tuyển bằng kết quả thi THPTQG, tổng chỉ tiêu xét tuyển theo kết quả học tập THPT (xét học bạ) do các trường tự xác định là 121.815; trong đó có 59.851 chỉ tiêu ĐH và 61.964 chỉ tiêu CĐ.

Đến ngày 15/9/2015, các trường này đã xét tuyển được 91.416 chỉ tiêu, đạt 75,04%; trong đó, số thí sinh trúng tuyển ĐH là 50.779, đạt 84,84% và số thí sinh trúng tuyển CĐ là 40.637, đạt 65,58%. Đã có 61.336 thí sinh đến nhập học, đạt 50,35% chỉ tiêu.

Các trường có đề án tự chủ tuyển sinh đa số dựa vào kết quả học tập ở phổ thông. Phương án của các trường này khá đa dạng: có trường xét tuyển trung bình 5 học kỳ THPT, có trường lấy điểm trung bình lớp 12, có trường lấy điểm trung bình 3 môn của tổ hợp xét tuyển liên quan. Điểm trung bình để các trường chọn là 6,0 đối với xét tuyển vào ĐH và 5,5 đối với xét tuyển vào CĐ.

4. Tổng hợp kết quả xét tuyển từ Kỳ thi THPTQG và xét tuyển theo học bạ

Tính đến ngày 15/9/2015, các trường ĐH, CĐ đã xét trúng tuyển 554.953 thí sinh, đạt 85,74% chỉ tiêu đề ra; trong đó, hệ ĐH tuyển được 415.870 đạt 97,6% chỉ tiêu; hệ CĐ tuyển được 139.083 đạt 63,21% chỉ tiêu do các trường tự xác định.

Kết quả trên đã nhiều hơn số tuyển được của cả năm 2014 (năm 2014 tuyển được 505 ngàn sinh viên, đạt 78,9% so với chỉ tiêu; trong đó có 348 ngàn sinh viên ĐH, đạt 94% và 157 ngàn sinh viên CĐ, đạt 58,1%). Điều đó cho thấy việc tổ chức kỳ thi THPTQG để xét tốt nghiệp THPT và cung cấp dữ liệu cho việc tuyển sinh ĐH, CĐ đã tạo điều kiện thuận lợi cho các thí sinh ĐKXT và tạo điều kiện cho các trường dễ dàng hơn trong việc tuyển sinh.

Hiện nay, các trường ĐH đã hoàn thành công tác xét tuyển và đang tổng hợp kết quả xét tuyển, các trường CĐ còn chỉ tiêu tiếp tục xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 4 cho đến ngày 21/11/2015.

III. NHỮNG TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC VÀ HẠN CHẾ CỦA KỲ THI

1. Những tác động tích cực của Kỳ thi

Tác động tích cực của Kỳ thi được thể hiện ở một số phương diện cơ bản sau:

a) Giảm áp lực, giảm tốn kém cho thí sinh, gia đình thí sinh và xã hội:

So với chi phí cần cho việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT và ba đợt thi ĐH, CĐ trong mỗi năm trước đây thì chi phí cho Kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 giảm nhiều vì từ 4 đợt thi (năm 2014 về trước) nay chỉ còn 1 đợt; thời gian thi trước đây tối đa 9 ngày, nay tối đa 4 ngày; thay cho việc phải về thi tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Vinh, Quy Nhơn, Cần Thơ, nay được thi tại tỉnh hoặc tỉnh lân cận nên giảm tốn kém cho thí sinh và gia đình. Áp lực thi đã giảm đi nhiều khi trước đây phải thi từ 7 đến 13 lượt môn thi, nay thí sinh chỉ phải dự thi từ 4 môn đến 8 môn, thực tế thí sinh đăng ký phổ biến nhất là 4 hoặc 5 môn thi.

b) Góp phần thực hiện phân luồng, hướng nghiệp, khắc phục tâm lý thi cử nặng nề:

Việc tổ chức đồng thời cụm thi tại tỉnh và cụm thi liên tỉnh đáp ứng mục đích dự thi của thí sinh đã góp phần thực hiện phân luồng, hướng nghiệp học sinh sau THPT.

Thực tế những năm trước đây, khi tổ chức 2 kỳ thi riêng thì hầu như tất cả thí sinh đều ĐKDT tuyển sinh ĐH, CĐ; một số dự thi nhiều đợt tạo ra số lượng lớn thí sinh “ảo” gây khó khăn và lãng phí cho công tác thi tuyển sinh; tạo ra áp lực thi cử, tốn kém cho gia đình thí sinh và toàn xã hội, đặc biệt lãng phí đối với những thí sinh có học lực yếu nhưng vẫn dự thi tuyển sinh CĐ, ĐH để thỏa mãn tâm lý khoa cử và trông chờ ở sự may rủi.

c) Hạn chế dạy thêm, học thêm, tạo điều kiện cho việc tổ chức thi nghiêm túc:

Việc đổi mới ra đề thi theo hướng đánh giá năng lực, nội dung thuộc chương trình phổ thông, chủ yếu ở lớp 12 đã làm giảm hẳn tình trạng dạy thêm, học thêm; số lượng học sinh ở nông thôn đổ về thành phố lớn để luyện thi cấp tốc đã giảm rất nhiều. So với năm trước, hiện tượng in sao và bán “phao thi” của các cửa hàng in sao tài liệu hầu như không còn. Hiện tượng sử dụng “phao thi” của thí sinh cũng giảm hẳn trong Kỳ thi này.

Đổi mới ra đề thi cùng với việc tổ chức thi nghiêm túc đã hạn chế tiêu cực, tăng tính khách quan của Kỳ thi, được xã hội tin tưởng và đồng thuận cao; việc ĐKXT sau khi có kết quả thi đã khắc phục được hiện tượng thí sinh đạt điểm cao nhưng vẫn trượt ĐH.

d) Tác động tích cực đến việc đổi mới phương pháp dạy học, thi, kiểm tra đánh giá nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các trường phổ thông; tạo tiền đề đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông:

Việc sử dụng kết quả 4 môn thi kết hợp với kết quả học tập tất cả các môn học ở lớp 12 của học sinh để xét công nhận tốt nghiệp THPT đã góp phần khắc phục tình trạng học lệch, phù hợp với tinh thần giáo dục toàn diện trong Nghị quyết 29-NQ/TW.

Việc đề thi tăng cường các câu hỏi mở, câu hỏi vận dụng gắn với thực tiễn đời sống, theo hướng đánh giá năng lực đã góp phần thay đổi nhận thức, hành động học tập của học sinh theo hướng từ tập trung trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện, đồng thời thay đổi nhận thức, nội dung và phương pháp dạy học, kiểm

tra, đánh giá của giáo viên, đây là tiền đề để xây dựng và thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông trong thời gian tới.

đ) Tạo cơ hội bình đẳng cho các vùng miền, đặc biệt là các vùng khó khăn, nâng cao tính cạnh tranh giữa các trường ĐH, CĐ để góp phần đào tạo nhân lực chất lượng cao và hạn chế tiêu cực phát sinh:

Việc tổ chức thi theo cụm và thí sinh ĐKXT vào ĐH, CĐ sau khi có kết quả thi đã tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh, nhất là thí sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Đổi mới cách ra đề thi đã giúp học sinh không nhất thiết phải "luyện thi" mới làm bài được, tạo cơ hội bình đẳng cho học sinh ở các vùng, miền trên toàn quốc. Nếu như trước đây, đa số thí sinh ở các vùng này có tâm lý tự ti, không dám ĐKDT vào các trường ĐH top trên thì việc "thi trước, tuyển sau" năm nay cũng đã góp phần tạo thêm sự tự tin cho những thí sinh học tốt ở các vùng khó khăn để các em có cơ hội được vào học ở những trường tốt, phù hợp với mức điểm đã đạt được. Trên cơ sở đó, các trường ĐH, CĐ cũng cạnh tranh lành mạnh để thu hút các học sinh giỏi. Đây chính là tạo điều kiện cho việc đào tạo nhân lực chất lượng cao ở tất cả các vùng miền.

Việc coi thi, chấm thi, xét tốt nghiệp và quản lý dữ liệu thi đảm bảo khách quan, minh bạch, rõ ràng, đúng Quy chế, hạn chế tiêu cực phát sinh.

e) Tạo thuận lợi cho việc xét tuyển vào trường ĐH, CĐ:

Kết quả tuyển sinh 2 đợt năm 2015 của tất cả các trường (được phản ánh trong Mục II) đã cho thấy số lượng thí sinh trúng tuyển và số trường tuyển được đủ chỉ tiêu nhiều hơn so với năm trước. Điểm trúng tuyển của các trường thể hiện sự phân tầng khá rõ nét; các trường top đầu đều có điểm trúng tuyển ở mức cao. Việc tuyển sinh năm nay đã khắc phục được cơ bản hiện tượng thí sinh ảo trong đợt 1 và giảm thiểu hiện tượng thí sinh có điểm cao mà vẫn trượt đại học, cao đẳng như những năm trước.

2. Những điểm còn tồn tại trong công tác tổ chức thi và xét tuyển ĐH, CĐ

Đây là năm đầu tiên tổ chức Kỳ thi THPTQG, những thành công là cơ bản, tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại về phương diện kỹ thuật, chủ yếu ở khâu xét tuyển sinh đợt 1. Cụ thể là:

a) Công tác tuyên truyền, hướng dẫn chưa tốt, nhất là ở cấp cơ sở dẫn đến một số thí sinh, gia đình, nhà trường nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện khó khăn còn chưa hiểu hết các quy định mới về tuyển sinh, nên việc ĐKDT, ĐKXT còn có sai sót; chưa xác định đúng đối tượng tuyển sinh, đối tượng ưu tiên; chưa được giải thích rõ mức điểm thi năm nay khác với mọi năm để thí sinh lường trước được khả năng trúng tuyển của mình; chưa giải thích cho xã hội rõ việc cho thí sinh đăng ký tối đa 4 nguyện vọng vào một trường và được thay đổi nguyện vọng ĐKXT nhằm tạo điều kiện cho thí sinh có cơ hội trúng tuyển cao, giảm thiểu tình trạng may rủi, thí sinh điểm cao vẫn trượt ĐH.

Chưa tuyên truyền, giải thích rõ cho thí sinh về những ưu điểm, thuận lợi của phương thức ĐKXT và thay đổi ĐKXT tại các trường THPT và sở GDĐT² nên đã xảy

² Số lượt thí sinh thay đổi nguyện vọng ĐKXT là 44.224 (chiếm 8,7% tổng số thí sinh ĐKXT đợt 1); trong đó đăng ký thay đổi nguyện vọng tại sở GDĐT và trường THPT là 11.081 (chiếm 25% số thay đổi nguyện vọng), tại các trường ĐH, CĐ là 33.143.

ra hiện tượng một số thí sinh và người nhà thí sinh phải đến trực tiếp tại các trường ĐH, CĐ để nộp và rút ĐKXT (do tâm lý chưa tin tưởng vào việc thay đổi ĐKXT và ĐKXT lại tại địa phương) gây tốn kém, bức xúc trong dư luận. Ngoài ra, vào những ngày cuối đợt 1 có tình trạng lộn xộn trong thay đổi ĐKXT xảy ra ở gần 30 trường tập trên nhưng Bộ GD&ĐT không tổ chức họp báo để giải thích, định hướng kịp thời cho thí sinh và gia đình yên tâm hơn và dư luận hiểu rõ rằng điều đó chỉ xảy ra cục bộ ở một số trường nên dẫn đến tình trạng bức xúc trong dư luận.

b) Thời gian xét tuyển và quy định về thay đổi nguyện vọng ĐKXT đợt 1 chưa hợp lý

Quy định mức thời gian xét tuyển đợt 1 là 20 ngày với mục đích để đáp ứng nguyện vọng của các địa phương ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi điều kiện kinh tế xã hội, phương tiện giao thông và truyền thông còn khó khăn, tạo điều kiện cho các thí sinh có thời gian nộp hồ sơ và thay đổi nguyện vọng xét tuyển. Tuy nhiên, mức thời gian này lại làm cho các thí sinh và gia đình phải lo lắng về việc cập nhật thông tin, theo dõi biến động của việc ĐKXT và thay đổi nguyện vọng ĐKXT, gây tâm trạng mệt mỏi, căng thẳng và tạo ra dư luận không tốt.

Việc cho thí sinh được thay đổi nguyện vọng ĐKXT (không hạn chế số lần rút hồ sơ và ĐKXT lại) nhằm tạo điều kiện cho thí sinh có cơ hội trúng tuyển cao, khắc phục tình trạng nhiều thí sinh điểm cao nhưng vẫn trượt đại học như những năm trước đây nhưng lại tạo ra áp lực phải theo dõi thông tin để rút và nộp ĐKXT ở một số trường ĐH trong những ngày cuối đợt 1. Một số thí sinh và gia đình lựa chọn phương thức ĐKXT và rút ĐKXT trực tiếp tại trường ĐH nên phải đi lại, chờ trực tốn kém đã gây nên bức xúc trong dư luận.

c) Một số trường tập trên chưa xác định được điểm ĐKXT hợp lý

Một số trường tập trên quy định điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT chỉ trong khoảng ngưỡng đảm bảo chất lượng tối thiểu nên lượng thí sinh ĐKXT lớn, gây xáo trộn do thí sinh phải rút, nộp hồ sơ trong những ngày cuối đợt 1. Tình trạng thay đổi ĐKXT chỉ diễn ra ở khoảng gần 30 trường ĐH trong tổng số hơn 400 trường ĐH, CĐ. Số lượt thí sinh thay đổi ĐKXT tuy chỉ chiếm 8,7% số thí sinh ĐKXT nhưng do tập trung ở một số ít trường nên gây ra hình ảnh không tốt đối với dư luận.

d) Vấn đề kỹ thuật còn bất cập

Cơ sở dữ liệu và phần mềm xét tuyển dùng chung trong khi việc xét tuyển lại diễn ra ở các trường dẫn đến có sự bất cập cho cả nhà trường lẫn thí sinh khi thay đổi nguyện vọng ĐKXT. Đây cũng là lý do để một số trường cho rằng Bộ GD&ĐT "ôm đồm" và hạn chế quyền tự chủ tuyển sinh của các trường.

3. Các giải pháp khắc phục hạn chế về công tác xét tuyển sinh

Trong quá trình xét tuyển ĐH CĐ, Bộ đã chủ động có phương án xử lý kịp thời các tình huống xảy ra. Cụ thể:

Ngay trong đợt xét tuyển 1, Bộ GD&ĐT đã tăng cường thông tin trên các phương tiện truyền thông để giúp thí sinh có thông tin kịp thời cho việc ĐKXT, thay đổi nguyện vọng, khuyến khích sử dụng phương thức ĐKXT gián tiếp; chỉ đạo sở GD&ĐT

giúp thí sinh, đặc biệt là những thí sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn trong việc cập nhật thông tin ĐKXT của các trường ĐH, CĐ, tiếp nhận và gửi thông tin thay đổi nguyện vọng ĐKXT của thí sinh đến các trường CĐ, ĐH.

Lập đường dây nóng và tổ công tác tại Bộ GDĐT và các trường ĐH, CĐ để kịp thời giải đáp những thắc mắc của thí sinh và phụ huynh. Hiện nay, các tổ công tác này vẫn đang tiếp tục làm nhiệm vụ để giải đáp thắc mắc, hướng dẫn, tư vấn cho thí sinh, gia đình cho đến hết các đợt xét tuyển.

Trong xét tuyển các đợt bổ sung, Bộ GDĐT đã chỉ đạo việc tập hợp, cập nhật thông tin hàng ngày về danh sách các trường xét tuyển đợt bổ sung, số chỉ tiêu theo từng ngành và điều kiện xét tuyển để đăng trên các báo mạng, báo in nhằm cung cấp kịp thời cho thí sinh và gia đình tham khảo, lựa chọn; khắc phục hạn chế ở đợt 1 để điều chỉnh thời gian ĐKXT trong mỗi đợt chỉ còn 10 ngày, không thay đổi ĐKXT để chuyển sang trường khác hoặc thay đổi nguyện vọng trong trường đã đăng ký; điều chỉnh phương thức nộp ĐKXT bằng cách điền mã vạch của Giấy chứng nhận kết quả thi và địa chỉ liên hệ vào Phiếu ĐKXT, gửi phiếu ĐKXT bằng cách chọn phương thức thuận tiện nhất, không cần dùng hồ sơ ĐKXT.

KẾT LUẬN

Kỳ thi tốt nghiệp THPTQG và xét tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy năm 2015 đã đạt các mục tiêu và yêu cầu đặt ra, giúp giảm áp lực, giảm tốn kém cho thí sinh, gia đình và xã hội; kết quả đánh giá sát thực tế.

Việc đổi mới kì thi THPTQG và xét tuyển sinh ĐH, CĐ là bước tiến quan trọng và tạo ra những tiền đề cơ bản trong việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 29.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kỳ thi THPTQG và tuyển sinh CĐ, ĐH năm 2015, Bộ GDĐT thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ GDĐT đã báo cáo tại hai phiên họp thường kỳ (tháng 8 và tháng 9 năm 2015) để Chính phủ thảo luận và ra đánh giá về kỳ thi.

Tiếp thu ý kiến đánh giá và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, từ thực tiễn triển khai thực hiện, Bộ GDĐT đang nghiêm túc rút kinh nghiệm, phát huy, hoàn thiện tốt hơn những ưu điểm và kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục, thay đổi, điều chỉnh những bất cập, hạn chế, đặc biệt trong công tác hướng dẫn, tuyên truyền và khâu xét tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2015; tiếp tục tạo các điều kiện tiền đề đồng bộ ở các địa phương, cơ sở đào tạo để tăng cường việc ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong việc tổ chức thi THPTQG và xét tuyển sinh ĐH, CĐ cho những năm tới.

Bộ GDĐT trân trọng báo cáo các Quý vị Đại biểu Quốc hội./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO